

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Giao dịch ảm đạm



VN-Index tiếp tục có phiên giao dịch ảm đạm với khối lượng giao dịch chỉ đạt 23,49 triệu cổ phiếu, tương đương 583,77 tỷ đồng. Đây là giá trị giao dịch thấp nhất từ tháng 4/2009 cho tới hiện tại. Thanh khoản thấp đang khiến thị trường trở nên thiếu tính hấp dẫn.

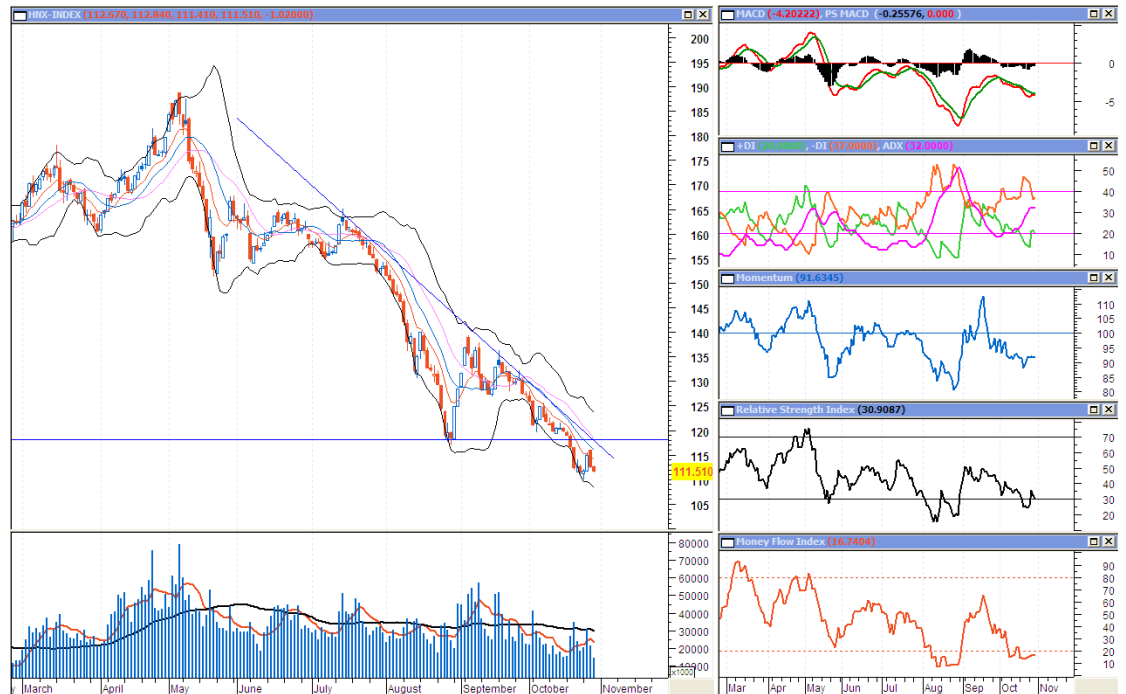
Trong trạng thái cả hai phía cung cầu đều ở mức thấp, VN-Index dao động tương đối “giật cục” trong phiên. Với 122 cổ phiếu giảm giá, 80 cổ phiếu tăng giá, VN-Index tăng nhẹ 0,06 điểm, tương ứng 0,01% so với phiên giao dịch trước đó. Nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn là nhóm có tác động nâng đỡ thị trường tốt nhất. Đặc biệt trong đó có cổ phiếu DPM đã đóng cửa ở mức tăng 3,03% nhờ và lực cầu mạnh của khối ngoại.

Trong khi nhà đầu tư trong nước nhiệt tình giao dịch, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua vào nhóm cổ phiếu Bluechips với giá trị mua ròng tăng lên mức 89 tỷ đồng. Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng mạnh nhất gồm DPM, VSH, FPT, OGC... và các cổ phiếu được bán nhiều nhất gồm VTO, KDC, TNC.

Các số liệu giao dịch của VN-Index thể hiện lượng bán ra tại vùng giá thấp hơn 455 điểm không lớn và có dấu hiệu giảm nhanh. Tuy nhiên, lực cầu hiện tại vẫn rất thấp, mặc dù phần lớn cổ phiếu đã giảm giá sâu. Khả năng bứt phá của thị trường trong ngắn hạn vẫn tiếp tục không được đánh giá cao. Do đó, nhà đầu tư không nên quá kỳ vọng vào sự hồi phục nhanh chóng của thị trường, đồng nghĩa chiến lược mua lướt sóng ngắn hạn được đánh giá sẽ không đem lại hiệu quả cho nhà đầu tư.

HNX:

Sức mua yếu



HNX-Index tiếp tục giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp khi đóng cửa tại 111,51 điểm. Chỉ số một lần nữa mở cửa tại mức giá xanh và sau đó tạo thành đà giảm điểm trong phiên. Dường như nhà đầu tư vẫn chờ đợi cơ hội bán tại vùng giá cao hơn và chỉ khi lực mua vào không gia tăng họ mới chấp nhận đẩy dần mức giá bán xuống thấp hơn.

Khối lượng giao dịch trong phiên giảm xuống mức thấp với 15,3 triệu cổ phiếu, 314 tỷ đồng giá trị. Phiên này có 218 cổ phiếu giảm giá và 69 cổ phiếu tăng giá. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng các cổ phiếu có vốn hóa lớn như VCG, KLS, PVS, nhưng trong phiên này họ đã bán ròng cổ phiếu PVX, PVI. Tổng giá trị mua ròng của khối ngoại đạt 1,3 tỷ đồng giá trị trong phiên hôm nay.

Các cổ phiếu niêm yết trên HNX vốn mang tính đầu cơ cao và luôn tập trung dòng tiền nóng, dòng tiền được hỗ trợ từ các dịch vụ tài chính thông qua hợp đồng hợp tác đầu tư hay tài khoản ký quỹ. Lý do đó sẽ khiến việc thanh toán lãi vay và phải nộp thêm tiền để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ gây áp lực lên nhà đầu tư, khiến tài sản nhà đầu tư bị hao mòn. Như vậy, có thể nhận thấy sự bất lợi của nhà đầu tư nếu sử dụng đòn bẩy tài chính để mua trong giai đoạn hiện tại khi xu thế tăng chưa có dấu hiệu hình thành. Nhưng đây lại là cơ hội đối với những nhà đầu tư giá trị khi giá cổ phiếu giảm sâu.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Các cổ phiếu thuộc PVN không nằm ngoài biến động chung thị trường khi đồng loạt giảm giá trong ngày hôm nay. Cổ phiếu tăng giá trong ngày hôm nay gồm PVV tăng 6,69%, DPM tăng 3,03%. Các cổ phiếu giảm giá mạnh nhất gồm PGS giảm 5,20%, PVA giảm 5,10% và PVE giảm 4,65%. Khối lượng giao dịch các cổ phiếu đạt 5,7 triệu cổ phiếu.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 28/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	18,600	281,900	↓ -2.62	1.40	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11,600	20,600	↓ -2.52	1.49	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	32,800	511,600	↓ -5.20	1.53	HNX
4	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	14,600	75,800	↓ -3.31	0.92	HNX
5	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	12,800	141,800	↓ -3.76	1.10	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	42,800	136,100	↓ -5.10	2.67	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	28,700	339,200	↓ -3.69	1.78	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	20,500	91,400	↓ -4.65	1.58	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14,700	13,100	↓ -3.92	1.30	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,200	89,000	↓ -1.22	0.72	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	16,900	233,800	↓ -2.87	1.58	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	13,000	31,400	↓ -1.52	0.80	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	26,000	38,600	↔ 0.00	1.56	HNX
14	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	25,500	30,200	↑ 6.69	2.32	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	21,000	1,595,800	↓ -2.78	1.79	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34,000	884,990	↑ 3.03	2.26	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17,000	300,960	↔ 0.00	1.19	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	29,500	91,450	↓ -1.67	1.76	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	13,200	344,180	↓ -3.65	1.23	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	45,000	89,020	↔ 0.00	2.05	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,500	81,580	↓ -1.83	1.64	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,500	131,270	↓ -2.78	1.06	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	16,600	113,780	↓ -2.35	1.50	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	12,300	38,890	↓ -0.81	1.11	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	15,000	10,930	↓ -3.23	1.27	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	11,300	8,840	↔ 0.00	1.06	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,500	1,200	↔ 0.00	0.85	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	5,800	8,100	↓ -4.92	0.59	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	↔ 0.00	N/A	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9,100	19,600	↔ 0.00	0.82	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7,900	-	↓ -1.25	N/A	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	8,700	-	↔ 0.00	0.87	UPCOM

* Book value tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Đóng cửa trái chiều,
chứng khoán Mỹ phân
vân trước thời điểm quan
trọng

Những tin đáng quan tâm

FED có thể đưa ra một giải pháp nói lỏng hạn chế. Từ WSJ ngày hôm qua đăng bài phân tích của một chuyên gia nghiên cứu cho rằng nếu FED có thể sẽ thực hiện việc mở rộng tiền tệ theo một lộ trình khá chậm rãi và quy mô khiêm tốn, thay bằng một chính sách nói lỏng đột ngột hơn như kỳ vọng của nhiều nhà kinh tế. Theo đó FED có thể thực hiện chương trình mua 500 tỷ USD trái phiếu, kéo dài trong 5 tháng nhằm hỗ trợ thị nền kinh tế. Thông tin này đã phần nào gây thất vọng cho những ai mong chờ một đợt nói lỏng định lượng với quy mô lớn trong thời gian ngắn của FED. Đồng USD ngày hôm qua hồi phục mạnh, JPY quay đầu giảm giá.

Mỹ - lượng đơn đặt hàng sản phẩm lâu bền và doanh số bán nhà mới tăng mạnh.

Lượng đơn đặt hàng lâu bền từ các nhà máy của Mỹ tăng 3,3%, vượt xa mức kỳ vọng của thị trường, tuy nhiên một phần rất lớn đóng góp vào mức tăng trưởng này là lượng đặt hàng vận tải, trong đó chủ yếu là máy bay. Loại bỏ yếu tố này, lượng đơn đặt hàng giảm 0,8% trong tháng.

Doanh số bán nhà mới trong tháng 9 đạt 307 nghìn căn, tăng 6,6% so với tháng 8. Tuy nhiên sự hồi phục từ mức rất thấp của chỉ tiêu này chưa đủ để lạc quan về thị trường nhà đất tại Mỹ.

Hy Lạp và Bồ Đào Nha khó khăn vượt khủng hoảng. Theo một dự báo được Bộ trưởng Tài chính Hy Lạp đưa ra, kinh tế nước này sẽ suy giảm 4% trong năm nay và tiếp tục suy giảm từ 2,5% – 3% trong năm tới. Dự báo này tiêu cực hơn so với con số được đưa ra trước đó. Tuy nhiên, cũng theo Bộ trưởng tài chính, Hy Lạp sẽ không cần kéo dài thời hạn thanh toán khoản nợ 110 tỷ EUR cho Liên minh châu Âu (EU) và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF).

Kế hoạch cắt giảm ngân sách của Chính phủ Bồ Đào Nha đã không thể giành được sự ủng hộ từ phía đối lập. Nếu kế hoạch ngân sách không được thông qua, Bồ Đào Nha sẽ gặp khó khăn trong đối phó với cả khoản nợ và lòng tin sụt giảm từ thị trường.

Lượng người thất nghiệp tại Đức giảm xuống mức kỷ lục. Bộ trưởng Lao động Đức Ursula von der Leyen cho biết số người thất nghiệp tại nước này đã giảm từ 3.03 triệu xuống 2.95 triệu người, mức thấp nhất kể từ tháng 10/1992. Trong khi hầu hết các quốc gia trong khối Eurozone đang phải chống chọi với khủng hoảng và suy thoái kinh tế, kinh tế Đức vẫn đạt được những tiến triển hết sức lạc quan trong năm nay.

Việt Nam – giá USD tăng mạnh. Tỷ giá trên thị trường tự do sáng nay đã tăng mạnh so với hôm qua, đạt mức trung bình 20.220/20.270 VND/USD. Như vậy tỷ giá VND/USD đã liên

tiếp tăng trong nhiều ngày gần đây và chưa có tín hiệu sẽ hạ nhiệt.

Theo một nguồn tin chưa chính thức, NHNN hiện đang nghiên cứu việc hạn chế tối đa việc huy động và cho vay vàng nhằm tránh rủi ro tín dụng và căng thẳng tỷ giá.

Giá vàng trong nước sáng nay ở mức trung bình 32.79/32.86 triệu đồng/lượng (mua vào/bán ra).

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC

Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)



Giá vàng kỳ hạn (COMEX)



Giá vàng và dầu thô cùng
mất 1% trong phiên 27/10
do đồng USD mạnh lên

Giá vàng giảm 1% trong phiên. Chốt phiên giao dịch ngày 27/10 tại thị trường New York, giá vàng giảm xuống dưới 1.323 USD/oz do đồng USD mạnh lên và thông tin vòng nói lỏng tiền tệ của FED có thể không như dự đoán trước đó. Vào 10:57 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.327,4 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.328.4 USD/oz.

Giá dầu thô đóng cửa sát mức 82 USD/thùng. Giá dầu mất gần 1% trong phiên giao dịch, sau khi giới đầu cơ thất vọng về kế hoạch mở rộng tiền tệ có thể hạn chế hơn nhiều so với dự đoán trước đó. Đồng USD tăng mạnh trong phiên gây áp lực lên giá dầu, mặc dù báo cáo của của Chính phủ cho thấy mức sụt giảm 5 triệu thùng dầu dự trữ tại Mỹ trong tuần vừa qua. Tại thời điểm 11:05 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 82,06 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 83,2 USD/thùng.

Giá thép trong nước tăng nhẹ. Giá thép xây dựng trong nước tuần trước đã được một số doanh nghiệp điều chỉnh tăng từ 100.000 tới 150.000 VND/tấn. Nguyên nhân được cho là do giá phôi thép trên thị trường thế giới đã bắt đầu tăng sau một thời gian ổn định ở mức 580 - 600 USD/tấn. Theo ông Nguyễn Tiến Nghi, Phó chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam, giá thép trong thời gian tới sẽ phụ thuộc nhiều vào giá phôi thế giới. Hiện lượng thép tồn kho trong nước còn khoảng 270.000 tấn, các doanh nghiệp cũng chủ động được 480.000 tấn phôi để cung cấp cho thị trường trong mùa xây dựng sắp tới.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.70	924,709	17,000	19/11/2010	Từ 27/10/2010
Tổng Công ty Khí Việt Nam	18950	94,750,000	31,000	17/11/2010	Từ 26/10/2010
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	700	10,195,570	10,300	17/11/2010	0
Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí	102.5	9,250,000	13,500	15/11/2010	0
CTCP Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắc Lắc	70	1,650,000	14,000	12/11/2010	Từ 8h30 ngày 18/10/2010 đến 15h30 ngày

					05/11/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350	8,238,800	10,200	11/11/2010	Từ 18/10/2010
Công ty Phân bón Bình Điền	397	7,371,300	11,000	09/11/2010	Từ 20/10/2010
Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp VN	550	8,870,100	10,900	09/11/2010	16 giờ 30 phút thứ Tư ngày 13/10/2010
CTCP Sản xuất Thương mại hữu nghị Đà Nẵng	50	2,855,827	12,000	05/11/2010	Từ 8h30 ngày 19/10/2010 đến 15h30 ngày 29/10/2010
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Hóa Lông Miền Bắc	266.17	7,322,150	14,000	02/11/2010	Từ 8h30 ngày 07/10/2010 đến 15h30 ngày 26/10/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138	3,201,900	10,200	28/10/2010	0

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	20/10/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	18/10/2010
CTCP Bất động sản Dầu khí	HNX	100	18/10/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	15/10/2010
CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam	HNX	550	13/10/2010
CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	20	06/10/2010
CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Tân Phát	HNX	36	04/10/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	04/10/2010
CTCP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành	HNX	33	04/10/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	90	01/10/2010
CTCP Licogi 14	HNX	28.8	01/10/2010
CTCP Sách và thiết bị trường học Thanh Hóa	HNX	10.5	01/10/2010
CTCP Sông Đà 10.9	HNX	15.5	01/10/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	01/10/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	HNX	150	08/10/2010
CTCP Xây lắp và Phát triển Dịch vụ Bưu điện Quảng Nam	HNX	15	06/10/2010
Xây dựng Đường bộ 26	UPCOM	10	18/10/2010
CTCP Vật tư Tổng hợp Phú Yên	HSX	117	15/10/2010
CTCP Cơ khí Điện lực	UPCOM	24.3	06/10/2010
CTCP Portserco	HNX	12	08/10/2010
CTCP Hãng sơn Đông Á	HNX	22	08/10/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	HNX	130	08/10/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	HNX	182.50708	04/10/2010
CTCP Viễn thông Tin học Điện tử	HNX	29.9601	01/10/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	UPCOM	144.2	01/10/2010

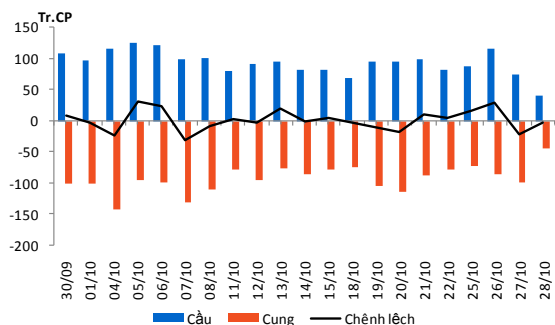
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	TDW	HNX	85.00		11/11/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	DLV	UPCOM	29.10		02/11/2010
CTCP Chế tạo Máy điện Việt Nam - Hungari	DVH	UPCOM	43.50		02/11/2010
CTCP Cơ khí Luyện Kim	SDK	UPCOM	26.00		28/10/2010
CTCP Lilama 7	LM7	HNX	49.57		28/10/2010
CTCP Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường	KTT	HNX	25.00		28/10/2010
CTCP Đầu tư Địa ốc Khanh An	KAC	HSX	200.00		27/10/2010
CTCP Hưng Vượng	HVC	UPCOM	69.21		27/10/2010

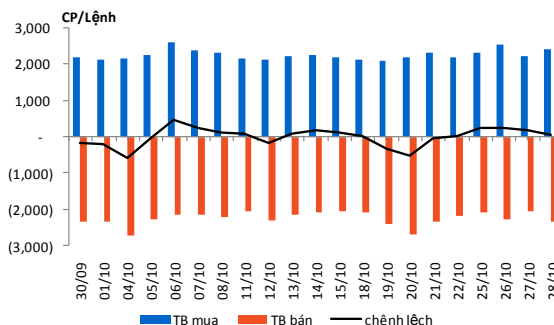
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

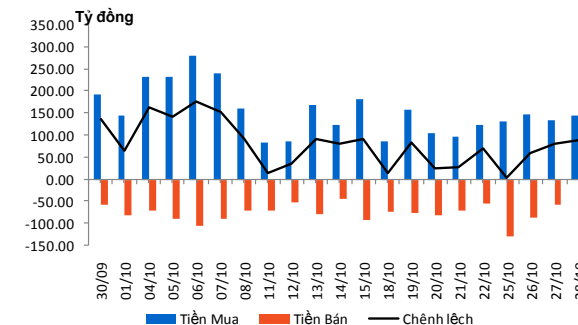
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

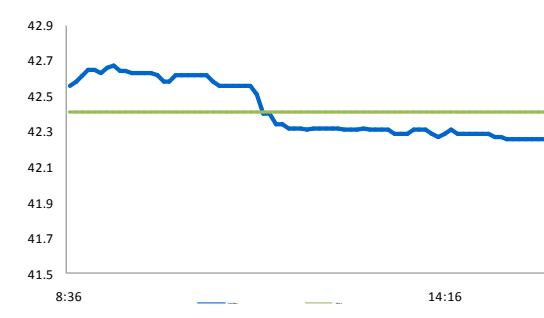
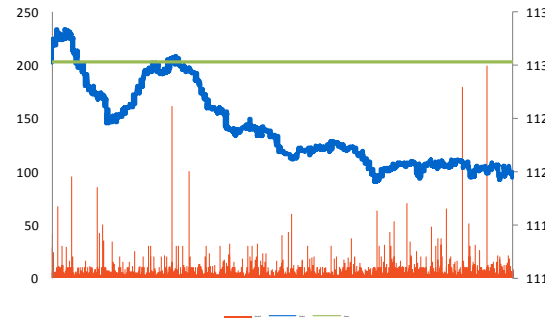
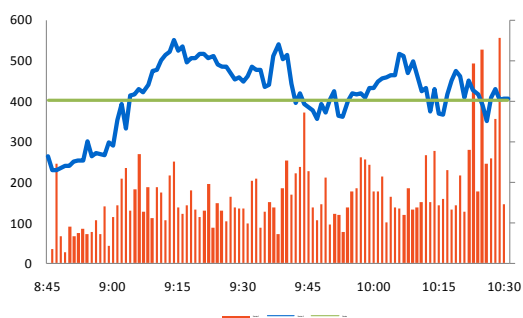
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	450.07 ↑	0.06	0.01%
KLGD (triệu ck)	23.49 ↓	-5.07	-17.74%
GTGD (tỷ đồng)	583.77 ↓	-136.75	-18.98%
Tổng cung (triệu ck)	44.67 ↓	-13.10	-22.68%
Tổng cầu (triệu ck)	41.40 ↓	-1.07	-2.52%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.71 ↑	0.48	14.72%
KL bán (triệu ck)	1.17 ↑	0.04	3.58%
Giá trị mua (tỷ đồng)	138.97 ↑	14.58	11.72%
Giá trị bán (tỷ đồng)	50.85 ↓	-3.64	-6.68%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	111.51 ↓	-1.02	-0.91%
KLGD (triệu ck)	15.23 ↓	-8.93	-36.96%
GTGD (tỷ đồng)	314.93 ↓	-173.02	-35.46%
Tổng cung (triệu ck)	0.00 ↓	-40.52	-100.00%
Tổng cầu (triệu ck)	0.00 ↓	-32.95	-100.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.29 ↓	-0.21	-42.37%
KL bán (triệu ck)	0.21 ↑	0.11	111.02%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.56 ↓	-5.83	-51.18%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.21 ↑	2.52	149.43%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	42.28 ↓	-0.15	-0.35%
KLGD (triệu ck)	0.22 ↑	0.08	58.73%
GTGD (tỷ đồng)	3.49 ↑	2.00	134.06%
Tổng cung (triệu ck)	0.39 ↓	-0.14	-25.97%
Tổng cầu (triệu ck)	0.18 ↓	-0.11	-37.74%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
HAG	79,500	79,500	0.00	62,906
FPT	72,500	73,500	1.38	37,101
DPM	33,000	34,000	3.03	30,132
STB	15,400	15,700	1.95	26,133
OGC	26,300	25,400	-3.42	19,299

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
GTT	10,100	10,600	500	4.95
CLC	20,500	21,500	1,000	4.88
DXV	16,500	17,300	800	4.85
KSH	41,000	42,900	1,900	4.63
TNC	15,400	16,100	700	4.55

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HQC	32,300	30,700	-1,600	-4.95
DSN	22,800	21,700	-1,100	-4.82
ELC	52,500	50,000	-2,500	-4.76
LIX	63,000	60,000	-3,000	-4.76
CLG	35,900	34,200	-1,700	-4.74

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
FPT	35,106	FPT	11,702
DPM	22,867	VIC	11,414
VIC	11,737	KDC	5,228
HAG	9,428	LSS	5,118
VSH	5,540	DPM	4,326

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	21,600	21,000	-2.78	33,788
PGS	34,600	32,800	-5.20	17,084
VCG	23,500	22,900	-2.55	16,356
AAA	33,500	31,900	-4.78	15,885
KLS	12,500	12,200	-2.40	14,896

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HHC	30,000	32,100	2,100	7.00
VDL	35,900	38,400	2,500	6.96
DNC	11,500	12,300	800	6.96
DTC	77,500	82,800	5,300	6.84
DHT	54,200	57,900	3,700	6.83

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CMI	20,100	18,700	-1,400	-6.97
C92	40,400	37,600	-2,800	-6.93
GHA	39,000	36,300	-2,700	-6.92
HPS	15,900	14,800	-1,100	-6.92
VBC	34,700	32,300	-2,400	-6.92

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVX	890	PVX	2,126
PHS	797	PVI	823
VCG	673	SSS	529
PVS	641	TIG	247
NET	636	HDO	165

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
TNB	17,900	16,200	-9.50	921
DBM	24,200	26,000	7.44	851
ITD	17,200	17,000	-1.16	542
MAX	27,200	25,000	-8.09	344
PSB	9,100	9,100	0.00	178

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VNX	10,400	11,400	1,000	9.62
DBM	24,200	26,000	1,800	7.44
CLS	8,700	9,300	600	6.90
GTH	12,900	13,500	600	4.65
ACC	25,300	26,300	1,000	3.95

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TNB	17,900	16,200	-1,700	-9.50
SCO	12,700	11,500	-1,200	-9.45
DGT	12,800	11,600	-1,200	-9.38
TTG	6,900	6,300	-600	-8.70
VPC	7,200	6,600	-600	-8.33

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339